TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1582/2026/DS-ST
Ngày: 13/07/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Hải

2. Ông Đinh Hoàng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà An Phương Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 729/2026/TLST-DS ngày 05/02/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2026/QĐXXST-DS ngày 29/05/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2026/QĐST-DS ngày 18/06/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**
Mã số doanh nghiệp: 0100233583
Trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Viết Q Dương/ ông Võ Khắc Đ ông Nông Văn M ông Võ Thành D1, cùng địa chỉ: Tầng G, số A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 2115/2026/UQ-VPB ngày 06/04/2026 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà **Dương L** – sinh ngày 21/03/1975 (vắng mặt)
CMND số: 022828213 cấp ngày: 02/07/2007
Địa chỉ: H B, Cư xá B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Dương L có ký với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy

đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, hợp đồng số CL/VN10005/202101/LN2101113265946 ngày 09/01/2021, hạn mức vay: 70.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Ngày 14/01/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 70.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Nay, Ngân hàng yêu cầu: Buộc bà Dương L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 13/07/2026 là 117.975.457 đồng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi bà L thanh toán hết nợ. Bà L phải chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn: Bà Dương L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà L vẫn không đến Toà làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự

Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự

[2.1] Về số tiền vay

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Bà Dương L có ký với Ngân hàng TMCP V giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, hợp đồng số CL/VN10005/202101/LN2101113265946 ngày 09/01/2021, hạn mức vay: 70.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Ngày 14/01/2021 Ngân hàng đã giải ngân cho bà L số tiền 70.000.000 đồng. Tạm tính đến ngày 13/07/2026 bà L còn nợ Ngân hàng số tiền là: 117.975.457 đồng, trong đó: nợ gốc là: 33.457.327 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.134.969 đồng, nợ lãi quá hạn là: 82.383.161 đồng.

Xét thấy, quá trình thụ lý giải quyết vụ án để làm rõ số tiền hiện bị đơn còn nợ và số tiền đã thanh toán, Toà án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Toà để trình bày ý kiến của mình nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó, việc nguyên đơn tự nguyện khai báo về số tiền mà bị đơn đã thanh toán cũng như số tiền hiện còn nợ là có cơ sở, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, số hợp đồng CL/VN10005/202101/LN2101113265946 ngày 09/01/2021 thì giữa Ngân hàng với bà L có thỏa thuận lãi suất cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thoả thuận trong hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1, bị đơn phải

chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Dương L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 13/07/2026 là: 117.975.457 đồng *(một trăm mười bảy triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng)*, trong đó: nợ gốc là: 33.457.327 đồng, nợ lãi trong hạn là: 2.134.969 đồng, nợ lãi quá hạn là: 82.383.161 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, hợp đồng số CL/VN10005/202101/LN2101113265946 ngày 09/01/2021.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Dương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.898.773 đồng *(năm triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi ba đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.556.742 đồng *(hai triệu năm trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi hai đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004235 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V và bà Dương L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về thi hành án:

Trường hợp quyết định/bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- TAND Tp HCM;
- THADS khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân